

BÁO CÁO TẠI ĐHCĐ THƯỜNG NIÊN
VỀ TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023
VÀ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024

PHẦN THỨ NHẤT
TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

1. Đánh giá chung

Năm 2023, mặc dù có những thời điểm khó khăn do diễn biến thời tiết phức tạp, lượng mưa ít và tình trạng nắng nóng kỷ lục xảy ra đã đẩy nhu cầu điện tăng rất cao so với các năm, gây áp lực lớn đến việc sản xuất, cung ứng than của Tập đoàn cho sản xuất điện. Tuy nhiên, được sự quan tâm chỉ đạo của lãnh đạo TKV, sự giúp đỡ và phối hợp của các ban chuyên môn TKV trong các giải pháp điều hành, sự chủ động trong công tác chuẩn bị các nguồn than từ cuối năm 2022, do đó TMB đã sớm tổ chức triển khai các nhiệm vụ năm 2023 đảm bảo việc cung cấp than cho các nhà máy nhiệt điện theo kế hoạch điều hành của TKV. Dưới sự lãnh đạo của BCH Đảng bộ và Hội đồng quản trị Công ty, các giải pháp điều hành đồng bộ linh hoạt của Ban lãnh đạo và bộ máy điều hành Công ty, TMB đã chủ động, linh hoạt xây dựng phương án, kịch bản sản xuất, kinh doanh tháng, quý phù hợp tình hình thực tế, bảo đảm an toàn và hiệu quả.

2. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2023

Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2023	TH/KH (%)
1	Chỉ tiêu sản lượng				
1.1	Than nhập khẩu	Tấn	3.900.000	4.168.133	107
1.2	Than tiêu thụ, trong đó:	Tấn	12.410.000	14.527.974	117
	- Than pha trộn giao TKV bán hộ Điện	Tấn	9.280.000	10.861.231	117
	- Than pha trộn giao TKV bán hộ Đạm, khác	Tấn	480.000	337.149	70
	- Than nhập khẩu bán các đơn vị pha trộn	Tấn	1.400.000	1.385.740	99
	- Than tự doanh	Tấn	1.250.000	1.943.850	156
1.3	Than nhập mua của TKV về tuyến nâng cấp	Tấn	500.000	909.731	182
2	Doanh thu tổng số:	Tr.đồng	31.809.747	37.113.183	117
2.1	Doanh thu than	"	31.738.747	37.014.724	
2.2	Doanh thu dịch vụ hộ lớn	"	50.000	84.846	
2.3	Doanh thu kinh doanh khác	"	21.000	13.613	

Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2023	TH/KH (%)
3	Giá vốn mua vào của hàng bán ra	Tr.đồng	30.684.272	35.602.893	116
4	Giá trị sản xuất	Tr.đồng	1.125.474	1.510.290	134
4.1	Kinh doanh than	"	1.064.474	1.429.736	
4.2	Dịch vụ giao than hộ lớn	"	50.000	71.591	
4.3	Kinh doanh khác	"	11.000	8.964	
5	Chi phí VC, bốc xếp bán hàng thuê ngoài	Tr.đồng	570.078	617.861	108
6	Giá trị sản xuất tính lương (trừ thuê ngoài)	Tr.đồng	555.396	892.429	161
6.1	Kinh doanh than	"	500.396	812.201	
6.2	Dịch vụ giao than hộ lớn	"	50.000	71.264	
6.3	Kinh doanh khác	"	5.000	8.964	
7	Tổng chi phí SXKD trong kỳ:	Tr.đồng	890.974	1.011.867	114
7.1	Chi phí trung gian:	"	721.598	825.651	
	<i>Tr.đó: Chi phí V/C, BX bán hàng thuê ngoài:</i>	"	570.078	617.861	
7.2	Giá trị gia tăng:	"	169.376	186.216	
	- Khấu hao tài sản	"	6.737	6.659	
	- Tiền lương	"	134.769	162.659	121
	+ Quỹ lương người lao động	"	132.496	160.000	
	+ Quỹ lương viên chức quản lý	"	2.273	2.659	
	- Bảo hiểm; Thù lao HĐQT, BKS	"	10.700	11.485	
	- Thuế (trong giá thành)	"	17.170	5.413	
8	Tổng lợi nhuận:	Tr.đồng	105.000	414.711	395
9	Các chỉ tiêu hướng dẫn về LĐ tiền lương				
9.1	Đơn giá tiền lương:	đ/1000đ	239	179	
9.2	Lao động bình quân	Người	600	600	
	<i>Trong đó: Người lao động</i>	<i>Người</i>	<i>595</i>	<i>595</i>	
	<i>Viên chức quản lý (VCQL)</i>	<i>Người</i>	<i>5</i>	<i>5</i>	
9.3	Tiền lương bình quân	đ/ng/th	18.718.000	22.592.000	121
	- Tiền lương BQ chung toàn DN	đ/ng/th	18.718.000	18.632.000	
	- Tiền lương BQ người lao động	đ/ng/th	18.557.000	22.409.000	
	- Tiền lương BQ VCQL	đ/ng/th	37.882.000	44.317.000	
10	Nộp ngân sách	Tr.đồng	Theo QĐ	1.672.804	
11	Đầu tư XDCB	Tr.đồng	5.296	5.094	96
12	Tỷ lệ trả cổ tức	%/VĐL	≥ 10	Theo Tờ trình ĐH cổ đông	

3. Tình hình thực hiện các mặt công tác

3.1. Điều hành tiêu thụ, pha trộn, chế biến than và thực hiện dịch vụ hộ lớn

* Công tác nhập mua than và điều hành tiêu thụ than

- Thực hiện nghiêm túc kỷ luật điều hành của TKV, quản lý chặt chẽ hàng hóa từ khâu nhận than tại đầu nguồn, trên đường vận chuyển đến bốc xếp nhập kho, không để xảy ra tình trạng vận chuyển hàng hóa đến địa điểm dỡ hàng khác

so với địa điểm ghi trên hóa đơn bán hàng. Bám sát kế hoạch điều hành tiêu thụ hàng tháng, đẩy mạnh công tác pha trộn than giao lại TKV và than nhập về chế biến để bán khách hàng tự doanh.

- TMB đã huy động nguồn than nhập khẩu chuẩn bị từ cuối năm 2022 đưa vào pha trộn cùng với nguồn than nhập khẩu năm 2023 và than của TKV sản xuất đảm bảo đáp ứng tối đa và kịp thời than pha trộn cho các nhà máy điện.

- Nắm bắt kịp thời các cơ hội để triển khai nhập khẩu các chủng loại than phù hợp và chủ động linh hoạt bố trí nguồn than nhập khẩu giữa các điểm pha trộn để đảm bảo đủ nguồn cung cấp than pha trộn cho các hộ Điện và cân đối điều tiết nguồn than nhập khẩu cho các đơn vị pha trộn theo kế hoạch điều hành của TKV. Bên cạnh nhiệm vụ nhập khẩu than về để pha trộn giao lại TKV, TMB còn xuất bán lại gần 1,4 triệu tấn than nhập khẩu cho các đơn vị pha trộn theo kế hoạch điều hành của TKV góp phần đảm bảo cung cấp kịp thời than pha trộn nhập khẩu cho các hộ Điện theo hợp đồng ký với TKV.

- Với mục tiêu quản trị tốt các chi phí, giảm giá thành mỗi tấn than tiêu thụ đồng thời chấp hành các quy định của cấp trên, TMB cùng các đơn vị đã triển khai đấu thầu/chào hàng cạnh tranh để lựa chọn nhà cung cấp các dịch vụ bốc xếp, vận chuyển than, chế biến than, bảo hiểm.... nhằm tiết giảm chi phí, tăng lợi nhuận cho toàn Công ty.

- Trong năm, do yếu tố thất thường của thời tiết là mưa nhiều và kéo dài nên than có độ ẩm khá cao làm ảnh hưởng đến công tác vận chuyển, bốc xếp than và tiến độ pha trộn, chế biến than giao lại TKV. Giai đoạn mùa mưa nhiều nhà máy giảm công suất phát điện, không nhận hết khối lượng than theo kế hoạch đăng ký, bốc dỡ hàng chậm... khiến than phải tồn lâu các phương tiện chờ dỡ hàng; những tháng mùa khô một số nhà máy tăng khối lượng tiếp nhận so với kế hoạch ban đầu trong khi nguồn cung than đưa về pha trộn của TKV chưa đáp ứng được kịp nên tiến độ giao than cho khách hàng bị ảnh hưởng.

*** Công tác pha trộn, chế biến than**

- Để đảm bảo kế hoạch điều hành tiêu thụ của TKV do nhu cầu sử dụng than của các nhà máy điện tăng cao trong quý II, TMB đã chủ động điều tiết phù hợp các nguồn than nhập khẩu và than của TKV sản xuất đưa về các điểm pha trộn đảm bảo đáp ứng tối đa và kịp thời than pha trộn cho các nhà máy điện.

- TMB đã chủ động nghiên cứu xây dựng linh hoạt các phương án pha trộn chế biến, đồng thời đề xuất TKV cho phép nhập mua chủng loại than cám 7 về tuyển rửa nâng cấp thu hồi các chủng loại than cám 4, cám 5 giao hộ Đạm và đưa vào pha trộn với than nhập khẩu giao các hộ Điện nhằm bù đắp sự thiếu hụt nguồn cung của một số chủng loại than của TKV.

- TMB đã tổ chức hội nghị triển khai phương án pha trộn than và công tác lập báo cáo theo biểu mẫu thống nhất cho các đơn vị trực tiếp tham gia pha trộn, chế biến than giao lại TKV do các cán bộ Ban KCM trực tiếp hướng dẫn và giải đáp các vướng mắc.

- Triển khai chỉ đạo của TKV nhằm chủ động kế hoạch cấp than cho các nhà máy nhiệt điện ở khu vực miền Trung, miền Nam như: Nhiệt điện Vũng Áng 1, Nhiệt điện Vĩnh Tân 2, Nhiệt điện Duyên Hải 1 và triển khai nhập khẩu than từ

Lào, TMB đã thành lập kho than tại khu vực Cảng Hòn La – Quảng Bình và hoàn thành nhiệm vụ của TKV giao nhập khẩu thử nghiệm 100.000 tấn than sản xuất tại Lào trong quý IV năm 2023.

*** Thực hiện giao nhận than hộ lớn**

Công tác thực hiện giao nhận than hộ lớn được các đơn vị trực thuộc duy trì bám sát chỉ đạo kế hoạch điều hành hàng tháng của TKV, báo cáo kịp thời TKV và TMB các tình huống phát sinh để có hướng giải quyết và khắc phục.

Để hoàn thành vai trò đại diện cho TKV thực hiện việc giao nhận than theo Hợp đồng mua bán than với các khách hàng mua than của TKV các đơn vị được giao nhiệm vụ làm dịch vụ giao nhận cần nhận thức đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ của mình, nghiên cứu kỹ các quy chế, quy định hiện hành, các hướng dẫn mới và Hợp đồng mua bán than của TKV với khách hàng năm 2024; Trong quá trình thực hiện sẽ có những phát sinh mới đòi hỏi các đơn vị phải thường xuyên cập nhật, phổ biến đến các bộ phận trực tiếp thực hiện nhiệm vụ để phối hợp nhịp nhàng cùng các bên liên quan và khách hàng mua than.

Công tác nắm bắt thông tin cập nhật các hoạt động sản xuất, tiêu thụ than của khách hàng phải được chú trọng và báo cáo đầy đủ kịp thời, phản ánh trung thực và khách quan.

3.2. Công tác khoán - Quản trị chi phí, giá thành và giá bán

Căn cứ các quy định về tổ chức hoạt động kinh doanh than, quy chế quản trị chi phí kinh doanh trong Tập đoàn các công ty TKV và kế hoạch phối hợp kinh doanh của TKV, TMB đã tổ chức giao khoán các chỉ tiêu chủ yếu sát với thực tế và năng lực của từng đơn vị trong nội bộ Công ty từ đó đã tạo động lực cho các đơn vị trực thuộc phải năng động, sáng tạo trong quá trình kinh doanh của mình nhằm mục đích tăng doanh thu, tiết kiệm chi phí, đảm bảo lợi nhuận và nâng cao thu nhập cho người lao động.

- Phương pháp giao khoán: TMB giao khoán theo các công đoạn của từng công việc bao gồm việc bán than cuối nguồn, làm dịch vụ hộ lớn và kinh doanh khác. Việc giao khoán dựa trên các căn cứ và cơ sở như sau:

+ Dựa trên hao phí năng suất lao động cho toàn bộ quá trình hoạt động SXKD của đơn vị; Dựa trên nhu cầu thị trường tại địa bàn đơn vị quản lý, khối lượng công việc làm dịch vụ do Tập đoàn giao cho, năng lực và khả năng đảm nhận công việc và hiệu quả của công việc đó đem lại nhằm đảm bảo bù đắp đầy đủ các chi phí và các khoản phải nộp trên đầu tấn than bán ra.

+ Dựa trên các quy định của TKV về cơ chế điều hành, giá mua, bán than để xác định và giao cho các đơn vị trực thuộc làm cơ sở xây dựng giá bán than cho các khách hàng sử dụng tại cuối nguồn.

- Công tác quản lý giá bán than: TMB xây dựng kết cấu, quyết định giá bán cho các khách hàng mà TMB ký hợp đồng bán than; TMB ủy quyền cho các ĐVTN thực hiện việc xây dựng kết cấu giá bán than, được chủ động tự quyết định giá bán tại địa điểm giao nhận than với khách hàng mua than, theo nguyên tắc: Giá bán cho khách hàng tại địa điểm giao nhận than = Giá bán than tại đầu nguồn (do TKV quy định) cộng (+) các chi phí: Chi phí vận chuyển đường thủy (hoặc đường bộ) + Chi phí giám định, kẹp chì, bảo hiểm vận chuyển hàng hóa + Chi phí cân,

hao hụt vận chuyển, bốc xếp than nhập kho + Chi phí thuê kho, bảo quản hàng hóa + Chi phí chế biến, pha trộn than + Chi phí cân, vận chuyển, bốc xếp, giám định than giao cho khách hàng + Lãi vay ngân hàng + Chi phí quản lý, điều hành tiêu thụ + Lợi nhuận... (Trong từng trường hợp cụ thể một số chi phí có thể có hoặc có thể không)

- Đối với than giao lại TKV: Giá mua bán do TKV quy định; Giá bán cho TKV chủ yếu là giá than pha trộn, chế biến bao gồm pha trộn giữa than TKV sản xuất với than nhập khẩu, giữa các chủng loại than TKV sản xuất với nhau. TMB quy định đối với các đơn vị thực hiện công tác pha trộn chế biến khi thực hiện việc pha trộn chế biến phải đảm bảo nguyên tắc Giá than bán cho TKV = Giá thành than tiêu thụ + Lợi nhuận.

Trong đó: Giá thành than tiêu thụ bao gồm: Giá vốn than vào pha trộn và các chi phí (như liệt kê đã nêu ở phần trên)

3.3. Công tác tài chính, kế toán, kiểm toán

- Phối hợp nhịp nhàng giữa các phòng nghiệp vụ chuyên môn để báo cáo, cung cấp số liệu kịp thời cho phục vụ công tác điều hành của Ban lãnh đạo Công ty và theo yêu cầu của TKV.

- Qua quá trình làm việc với đoàn Thanh tra Bộ Tài Chính trong năm 2023 các phòng nghiệp vụ TMB và các Chi nhánh cần chủ động hơn trong việc nghiên cứu, triển khai áp dụng các cơ chế chính sách, pháp luật của Nhà nước để hoàn thiện các quy định tại đơn vị cũng như phối hợp nhịp nhàng và tham mưu kịp thời cho Ban lãnh đạo Công ty.

- Các đơn vị đã có nhiều biện pháp để thu hồi công nợ tiền than của khách hàng, không có nợ quá hạn, công tác thanh toán tiền than cho TKV đúng quy định.

3.4. Công tác đầu tư - vật tư

* Năm 2023, quá trình triển khai kế hoạch ĐTXD có những vướng mắc nên TMB đã báo cáo đề xuất TKV điều chỉnh giảm phần kế hoạch dự phòng và bổ sung các dự án cấp thiết phục vụ cho các hoạt động SXKD của Công ty, một số dự án phải giảm kế hoạch dự phòng là:

- Dự án “Đầu tư xây dựng bến bốc xếp hàng hóa, kè bảo vệ bờ và hệ thống rửa xe, lưới chắn bụi kho cảng Khánh Phú – Công ty KDT Ninh Bình”: Do TMB xin điều chỉnh quy mô dự án cho phù hợp với Quy hoạch kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1829/QĐ-TTg ngày 31/10/2021, hiện tại dự án chưa được UBND tỉnh Ninh Bình thông qua điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư nên chưa triển khai được bước chuẩn bị dự án;

- Dự án “Xây dựng trụ sở văn phòng – Công ty KDT Hải Phòng”: Do UBND quận Hồng Bàng – TP Hải Phòng đang lấy ý kiến tham vấn các Sở ngành liên quan về quy hoạch và kế hoạch sử dụng đất của dự án để triển khai công tác khảo sát, quy hoạch và chuẩn bị dự án;

- Dự án “Xây dựng kho bãi chứa than tại Thái Bình”: Do đang trong quá trình tiếp thu, giải trình các Sở, ngành của địa phương và hoàn thiện hồ sơ đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư nên vẫn trong giai đoạn chuẩn bị dự án;

- Dự án “Xây dựng Trạm chế biến và KD than Cửa Ông – Chi nhánh TMB tại Quảng Ninh”: Do UBND TP Cẩm Phả – tỉnh Quảng Ninh đang lấy ý kiến tham vấn các Sở ngành liên quan về quy hoạch và kế hoạch sử dụng đất của dự án để triển khai công tác khảo sát, quy hoạch và chuẩn bị dự án.

* Theo Thông báo kế hoạch đầu tư năm 2023 điều chỉnh tại Văn bản số 6238/TKV-ĐT ngày 19/12/2023 của TKV đối với TMB gồm 01 dự án chuyển tiếp nhóm C, 03 dự án khởi công mới nhóm C và 11 dự án chuẩn bị dự án (Trong đó: 01 dự án nhóm B và 10 dự án nhóm C);

Tổng giá trị thực hiện đầu tư xây dựng năm 2023 của TMB là 5,09 tỷ đồng trên kế hoạch điều chỉnh là 5,29 tỷ đồng đạt 96%, trong đó:

+ Hoàn thành nghiệm thu và bàn giao sử dụng 01 dự án chuyển tiếp đạt giá trị khoảng 0,42 tỷ đồng và 03 dự án khởi công mới đạt giá trị khoảng 3,02 tỷ đồng.

+ Giá trị thực hiện đối với các dự án điều tra, khảo sát, quy hoạch, chuẩn bị dự án đạt khoảng 1,65 tỷ đồng.

+ Đối với các dự án Chuẩn bị dự án, TMB đang làm việc với các cơ quan quản lý Nhà nước xin phê duyệt chủ trương qui hoạch để tiến hành lập phê duyệt Báo cáo KTKT tiến hành khởi công dự án

3.5. Công tác tổ chức, lao động tiền lương

- Công tác tổ chức cán bộ: Công ty tiếp tục triển khai sắp xếp tổ chức sao cho phù hợp và hiệu quả SXKD, tổ chức sắp xếp lại các Trạm, Phân xưởng trực thuộc, đơn vị trực thuộc; Chỉ đạo thực hiện nghiêm chỉnh việc chấp hành các quy chế, quy định, kỷ luật điều hành của TKV và TMB; Thực hiện công tác tổ chức, quản lý cán bộ, lao động, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển cán bộ, tuyển dụng người lao động của Công ty thực hiện theo đúng quy định tại Quy chế quản lý cán bộ hiện hành của TKV và TMB.

- Công tác lao động tiền lương: Công tác chi lương, thưởng và bổ sung thu nhập cho người lao động sau khi kết thúc năm tài chính và các dịp nghỉ lễ, tết... được Công ty triển khai kịp thời tới người lao động nhằm động viên, khuyến khích người lao động yên tâm công tác; Công tác giải quyết các chế độ, chính sách cho người lao động thực hiện theo đúng quy định; Tiếp tục cập nhật, rà soát ban hành Quy chế, quy định mới trong công tác lao động tiền lương trên cơ sở quy chế của TKV ban hành.

- Công tác an toàn, bảo hộ lao động, phòng chống cháy nổ và phòng chống bão lụt, cải thiện điều kiện lao động, vệ sinh công nghiệp, bảo vệ môi trường luôn được quan tâm sát sao. Năm 2023, các hoạt động SXKD của toàn Công ty đảm bảo an toàn, không có tai nạn lao động, không có cháy nổ và thiệt hại về tài sản do thiên tai.

3.6. Công tác khác

- TMB đã nghiêm túc triển khai Quyết định số 66/QĐ-TKV ngày 10/01/2023 của TKV về việc ban hành các chỉ tiêu chủ yếu Kế hoạch PHKD năm 2023 của Tập đoàn các công ty TKV, cụ thể: Thực hiện nghiêm sự phối hợp ưu tiên sử dụng các sản phẩm và dịch vụ của nhau để giúp nhau cùng phát triển, mở rộng thị trường, đạt hiệu quả chung cao nhất theo cơ chế thị trường và không làm tổn hại đến lợi ích của các bên tham gia.

- Báo cáo, xin ý kiến TKV bằng văn bản các vấn đề theo quy định tại Điểm a, khoản 1 Điều 11 Quy chế quản lý Người đại diện trước khi biểu quyết, quyết định tại HĐQT hoặc Đại hội đồng cổ đông.

- Triển khai các văn bản của TKV đối với Người đại diện tại TMB kịp thời và đúng quy định.

- Về xây dựng, ban hành các quy chế của Công ty: Công ty đã và tiếp tục rà soát, sửa đổi, ban hành bổ sung các quy chế, quy định phù hợp với các quy định mới của Nhà nước, của TKV phù hợp với điều kiện, đặc thù của Công ty.

- Thực hiện kịp thời, đúng đủ các báo cáo của TKV và các cơ quan Nhà nước

- Các phong trào thi đua trong SXKD, văn hoá thể thao, công tác đào tạo chuyên môn nghiệp vụ ... được quan tâm thực hiện và động viên được người lao động góp phần hoàn thành nhiệm vụ SXKD.

- Ban lãnh đạo Công ty đã phối hợp với BCH Công đoàn tổ chức thành công Đại hội Công đoàn Công ty CP Kinh doanh Than Miền Bắc lần thứ VIII, nhiệm kỳ 2023 – 2028 và làm tốt công tác chăm lo đời sống người lao động; thăm hỏi động viên gia đình người lao động khó khăn nhân dịp lễ, tết.

4. Một số những tồn tại và hạn chế

- Một số đơn vị còn để xảy ra tình trạng chất lượng than sau pha trộn chế biến giao lại TKV có chênh lệch vượt quy định làm ảnh hưởng đến tiến độ giao nhận than cho khách hàng và uy tín của TMB.

- Công tác làm dịch vụ giao nhận than của TKV cho khách hàng chưa được các đơn vị quan tâm đúng mức, còn để tình trạng khách hàng có ý kiến trực tiếp gửi đến TKV.

- Việc triển khai đổi mới công nghệ pha trộn, hoàn thiện sắp xếp hệ thống kho bãi theo yêu cầu của TKV chưa được quan tâm triển khai quyết liệt.

- Công tác phối hợp giữa các phòng nghiệp vụ của Công ty và giữa các phòng Công ty với các chi nhánh thiếu nhịp nhàng, dẫn đến công tác báo cáo chưa kịp thời và thiếu chính xác.

PHẦN THỨ HAI

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024

Với mục tiêu chung “An toàn – Đoàn kết – Phát triển – Hiệu quả”; đổi mới tư duy, chỉ đạo điều hành sản xuất linh hoạt, phù hợp; tập trung thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch ngay từ những ngày đầu, tháng đầu; Trên cơ sở những định hướng và nhiệm vụ được giao. Công ty xây dựng một số chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch, nhiệm vụ năm 2024 như sau:

Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2024
1	Chỉ tiêu sản lượng		
1.1	Than nhập khẩu	Tấn	6.400.000
1.2	Than tiêu thụ, trong đó:	Tấn	16.078.000
	- Than pha trộn giao TKV để bán hộ Điện	Tấn	12.661.000




Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2024
	- Than giao lại TKV để bán hộ Đạm, khác	Tấn	720.000
	Trong đó: + Than PTNK:	"	600.000
	+ Than trong nước:	"	120.000
	- Than tự doanh	Tấn	1.000.000
	- Than nhập khẩu bán cho các đơn vị pha trộn	Tấn	1.697.000
1.3	Than nhập mua của TKV về tuyển nâng cấp	Tấn	330.000
2	Doanh thu tổng số:	Tr.đồng	43.330.515
2.1	Doanh thu than	"	43.250.515
2.2	Doanh thu dịch vụ hộ lớn	"	60.000
2.3	Doanh thu kinh doanh khác	"	20.000
3	Giá vốn mua vào của hàng bán ra	Tr.đồng	41.849.965
3.1	Kinh doanh than	"	41.834.965
3.2	Kinh doanh khác	"	15.000
4	Giá trị sản xuất	Tr.đồng	1.480.550
4.1	Kinh doanh than	"	1.415.550
4.2	Dịch vụ giao than hộ lớn	"	60.000
4.3	Kinh doanh khác	"	5.000
5	Chi phí vận chuyển, bốc xếp bán hàng thuê ngoài	Tr.đồng	851.420
5.1	Kinh doanh than	"	847.420
5.2	Kinh doanh khác	"	4.000
6	Giá trị sản xuất tính lương (trừ thuê ngoài)	Tr.đồng	629.130
6.1	Kinh doanh than	"	568.130
6.2	Dịch vụ giao than hộ lớn	"	60.000
6.3	Kinh doanh khác	"	1.000
7	Tổng chi phí SXKD trong kỳ:	Tr.đồng	1.334.974
7.1	Chi phí trung gian:		1.135.152
	Trong đó: Chi phí V/C, bốc xúc bán hàng thuê ngoài:		851.420
7.2	Giá trị gia tăng (GDP):		199.448
	- Khấu hao tài sản	"	6.140
	- Tiền lương		175.608
	+ Quỹ lương người lao động	"	173.335
	+ Quỹ lương viên chức quản lý	"	2.273
	- Bảo hiểm, thù lao HĐQT, BKS	"	10.700
	- Thuế (trong giá thành)	"	7.000
8	Tổng lợi nhuận:		145.950
9	Các chỉ tiêu hướng dẫn về lao động tiền lương		
9.1	Đơn giá tiền lương: (đ/1.000đ GTSX không gồm thuê ngoài)	đ/1000đ	276
9.2	Lao động bình quân	Người	600

Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2024
	<i>Trong đó: Người lao động</i>	<i>Người</i>	<i>595</i>
	<i>Viên chức quản lý (VCQL)</i>	<i>Người</i>	<i>5</i>
9.3	Tiền lương bình quân	đ/ng/th	24.390.000
	- Tiền lương BQ chung toàn DN	đ/ng/th	24.390.000
	- Tiền lương BQ người lao động	đ/ng/th	24.277.000
	- Tiền lương BQ VCQL	đ/ng/th	37.883.000
10	Nộp ngân sách:	Theo qui định hiện hành	
11	Đầu tư XDCB	Tr.đồng	19.188
12	Tỷ lệ trả cổ tức	%/VĐL	≥ 10

*** Các giải pháp tổ chức thực hiện**

- Thực hiện nghiêm các quy định của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam về hoạt động kinh doanh than.
- Tiếp tục tái cơ cấu tổ chức cho phù hợp với điều kiện kinh doanh hiện tại và các năm tiếp theo theo đề án đã báo cáo TKV.
- Tổ chức sắp xếp lại các điểm pha trộn than cho phù hợp với điều kiện thực tế và tiết giảm các chi phí công đoạn.
- Xây dựng đa dạng các phương án chế biến, pha trộn than đảm bảo tỷ lệ chênh lệch hao hụt các công đoạn pha trộn than nhập khẩu phù hợp với thực tế và cơ chế khoán của TKV nhằm tiết kiệm chi phí các công đoạn, đảm bảo lợi nhuận tối đa cũng như tuân thủ kế hoạch điều hành của TKV.
- Tăng cường công tác quản trị rủi ro trong hoạt động SXKD bao gồm: quản trị tỷ giá, môi trường, an toàn tài sản, an toàn lao động, năng suất lao động... đẩy mạnh các giải pháp tiết kiệm chi phí, kiểm soát chặt chẽ chi phí từ đầu vào đến đầu ra ở tất cả các khâu pha trộn, chế biến, tiêu thụ than.
- Nghiên cứu, bám sát thị trường than nhập khẩu để mua than nhập khẩu đảm bảo về số lượng, chất lượng và giá cả cạnh tranh đưa về pha trộn kịp tiến độ và đạt được hiệu quả kinh doanh.
- Quyết liệt triển khai chỉ đạo của TKV về hoàn thiện cơ sở hạ tầng, công nghệ pha trộn, chế biến và hệ thống kho bãi, bến cảng ở các điểm pha trộn than.
- Phối hợp chặt chẽ với chính quyền các địa phương để tháo gỡ và đẩy nhanh tiến độ các dự án đầu tư đang chậm tiến độ

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua!


TỔNG GIÁM ĐỐC 

Ngô Quang Trung

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH
VÀ PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2023
CỦA CÔNG TY CP KINH DOANH THAN MIỀN BẮC - VINACOMIN**

Kính thưa: - Các quý vị đại biểu
- Các quý vị cổ đông

Năm 2023 là năm thứ 17 Công ty hoạt động theo cơ chế Công ty Cổ phần. Công ty đã quản lý và điều hành các hoạt động SXKD đảm bảo có hiệu quả, các chỉ tiêu chủ yếu đều có mức tăng trưởng cao.

1. Tình hình tài chính và kết quả sản xuất kinh doanh đã được Công ty kiểm toán xác nhận như sau:

- Báo cáo kiểm toán (Có báo cáo chi tiết kèm theo).
- Bảng cân đối kế toán ngày 31/12/2023 (Có báo cáo chi tiết kèm theo).
- Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2023 (Có báo cáo chi tiết kèm theo).
- Báo cáo thuyết minh tài chính (Có báo cáo chi tiết kèm theo).

2. Phương án phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức và trích lập các quỹ:

* Lợi nhuận chưa phân phối năm 2022 chuyển sang:	93.373.599.468 đồng.
* Lợi nhuận trước thuế năm 2023:	414.710.895.587 đồng.
* Chi phí loại trừ không được tính vào chi phí tính thuế:	725.815.731 đồng.
- Các khoản chi phí loại trừ:	725.815.731 đồng.
- Chi phí tài chính vượt theo NĐ 132/NĐ-CP năm 2023:	0 đồng.
* Tổng lợi nhuận tính thuế TNDN năm 2023:	415.436.711.318 đồng.
- Thuế thu nhập doanh nghiệp (20%)	83.087.342.264 đồng.
- Chi phí thuế TNDN truy thu của cơ quan Thuế:	0 đồng.
Tổng lợi nhuận còn lại sau thuế:	331.623.553.323 đồng.

a, Trích lập các quỹ:

- Trích quỹ ĐTPT (30% lợi nhuận sau thuế năm 2023): 99.487.065.997 đồng.
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (bằng 3 lần tháng lương thực hiện của Người lao động Công ty năm 2023 theo hướng dẫn tại Điểm a, Khoản 1, Điều 18, Mục 5 Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội:
(159.613.699.242 đồng/12 tháng x 3 lần) = 39.903.424.810 đồng.
Trong đó: Quỹ Khen thưởng 50%: 19.951.712.405 đồng.
Quỹ Phúc lợi 50% : 19.951.712.405 đồng.



- Trích quỹ thưởng Người quản lý Công ty (1,5 lần tháng lương thực hiện của Người quản lý năm 2023 theo hướng dẫn tại Điểm a, Khoản 2, Điều 18, Mục 5 Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội:

(2.659.000.000đ/12 tháng x 1,5 lần) = 332.375.000 đồng.

(b) Lợi nhuận còn lại: 191.900.687.516 đồng.

* Tổng còn lại chưa phân phối sau khi trả cổ tức, trích lập các quỹ chuyển sử dụng để phát hành cổ phiếu để trả cổ tức là 285.274.286.984 đồng.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua!

**T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phạm Tuấn Ngọc



BÁO CÁO

Mức chi trả thù lao, tiền lương và các lợi ích khác đối với HĐQT, BKS
và Thư ký Công ty năm 2023, Kế hoạch chi trả thù lao, tiền lương và các lợi ích khác
đối với HĐQT, BKS và Thư ký Công ty năm 2024

Kính thưa: - Các quý vị đại biểu
- Các quý vị cổ đông

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Kinh doanh than Miền Bắc – Vinacomin ngày 26 tháng 4 năm 2023, mức chi trả thù lao, tiền lương và các lợi ích khác đối với HĐQT, BKS và Thư ký Công ty năm 2023 tính theo bảng sau:

1. Mức chi trả thù lao, tiền lương và các lợi ích khác đối với HĐQT, BKS và Thư ký Công ty năm 2023:

STT	Chức danh	Số người	Mức chi trả thù lao, tiền lương và các lợi ích khác đối với HĐQT, BKS và Thư ký Công ty
1	Chủ tịch HĐQT (thời gian làm việc 12 tháng)	01	5.140.000 đồng/tháng x 12 tháng = 61.680.000 đồng
2	Thành viên HĐQT (thời gian làm việc 12 tháng)	03	4.380.000 đồng/tháng x 12 tháng x 03 người = 157.680.000 đồng
3	Thành viên HĐQT độc lập (thời gian làm việc 12 tháng)	01	21.900.000 đồng/tháng x 12 tháng = 262.800.000 đồng
4	Trưởng Ban kiểm soát (hoạt động chuyên trách)	01	(Hưởng lương chuyên trách theo hướng dẫn tại Quyết định số 1387/QĐ-TKV của TKV ngày 29/7/2019 và từ Quỹ lương viên chức quản lý của Công ty)
5	Thành viên BKS (thời gian làm việc 12 tháng)	02	4.380.000 đồng/tháng x 12 tháng x 02 người = 105.120.000 đồng
6	Thư ký Công ty (thời gian làm việc 12 tháng)	01	4.380.000 đồng/tháng x 12 tháng = 52.560.000 đồng

- Tổng mức thù lao, phụ cấp được hưởng của năm 2023 là: 639.840.000 đồng

2. Kế hoạch chi trả thù lao, tiền lương và các lợi ích khác đối với HĐQT, BKS và Thư ký Công ty năm 2024:

STT	Chức danh	Số người	Mức chi trả thù lao, tiền lương và các lợi ích khác đối với HĐQT, BKS và Thư ký Công ty
1	Chủ tịch HĐQT	01	25.700.000 đ x 20% = 5.140.000 đ/tháng



2	Thành viên HĐQT	03	21.900.000 đ x 20% = 4.380.000 đ/tháng
3	Thành viên HĐQT độc lập	01	21.900.000 đồng/tháng (Hưởng phụ cấp theo hướng dẫn tại Quyết định số 1803/QĐ-TKV ngày 28/12/2021)
4	Trưởng Ban kiểm soát (hoạt động chuyên trách)	01	22.900.000 đồng/tháng (Hưởng lương chuyên trách theo hướng dẫn tại Quyết định số 1387/QĐ-TKV ngày 29/7/2019)
5	Thành viên BKS	02	21.900.000 đ x 20% = 4.380.000 đ/tháng
6	Thư ký Công ty	01	21.900.000 đ x 20% = 4.380.000 đ/tháng

- Tổng mức chi trả thù lao, tiền lương và các lợi ích khác đối với HĐQT, BKS và Thư ký Công ty năm 2024 dự kiến là: 639.840.000 đồng.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua!

**T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Phạm Tuấn Ngọc

